

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **33/2018/HSST**
Ngày 07/6/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn R
Ông Trương T
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị T
- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
Bà Phan Minh P – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 06/4/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HS ngày 04/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hữu T** – sinh 1988 tại huyện N, tỉnh Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Hữu T – sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1960.

- Tiền sự: Không
 - Tiền án: Ngày 23/02/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2017.
- Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà N.H – sinh năm 1985

Địa chỉ: L. 80335 muunchen Germany, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Văn Đ – sinh năm 1980

Địa chỉ: TDP 3, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phan Hoài P – sinh năm 1988

Địa chỉ: TDP Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

2. Ông Đặng Việt T – sinh năm 1982

Địa chỉ: TDP 2, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 29/7/2017, Đỗ Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 79N7 – 4158 đi qua bãi tắm khu du lịch D.L thuộc TDP 9, phường H, thị xã N thì thấy chị N.H là khách du lịch Nga đang tắm biển, trên bãi cát có để ba lô bên trong có 01 camera hành trình, 01 điện thoại di động, 01 khăn choàng vải, 01 quần thun, 01 ví vải và 700.000đ tiền mặt nhưng không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp nên dừng xe mô tô và đi bộ tới lấy ba lô rồi điều khiển xe đem cất giấu. Ngay sau đó, chị N.H phát hiện bị mất tài sản nên báo công an phường H truy tìm phát hiện T và thu giữ toàn bộ tài sản.

Tại bản kết quả định giá tài sản số 76 ngày 05/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã N kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.203.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Đỗ Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 Điều 138 BLHS, xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T từ 15 – 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà N.H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Đ vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 camera hành trình nhãn hiệu Hero 3 Gopro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; 01 khăn choàng vải màu trắng xám hoa văn màu cam; 01 quần lót thun; 01 ví bằng vải dù nhãn hiệu Hotbecle và 700.000 đồng tiền mặt, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 79N7 – 4158 do Đỗ Hữu T điều khiển đi trộm cắp liên quan đến vụ án khác và xảy ra trên địa phận thành phố T, tỉnh Khánh Hòa, Cơ quan điều tra đã thông báo phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xử lý nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản, Đỗ Hữu T đã lén lút chiếm đoạt 01 ba lô của chị N.H, có giá trị 9.203.500 đồng, bên trong có 01 camera hành trình nhãn hiệu Hero 3 Gopro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; 01 khăn choàng vải màu trắng xám hoa văn màu cam; 01 quần lót thun; 01 ví bằng vải dù nhãn hiệu Hotbecle và 700.000 đồng tiền mặt.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Đỗ Hữu T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà N.H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Đ vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về vật chứng vụ án:

- 01 camera hành trình nhãn hiệu Hero 3 Gopro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; 01 khăn choàng vải màu trắng xám hoa văn màu cam; 01 quần lót thun; 01 ví bằng vải dù nhãn hiệu Hotbecle và 700.000 đồng tiền mặt, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

- Xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 79N7 – 4158 do Đỗ Hữu T điều khiển đi trộm cắp liên quan đến vụ án khác và xảy ra trên địa phận thành phố T, tỉnh Khánh Hòa, Cơ quan điều tra đã thông báo phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xử lý nên không xem xét trong vụ án này.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999

Bị cáo Đỗ Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà N.H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn Đ vắng mặt nên tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tx.N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS tx.N;
- Cơ quan điều tra tx.N;
- Cơ quan THAHS tx.N;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương